

Số: 04/2016/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 15 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm
trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999; Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005; Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009; Luật Bưu chính ngày 17/6/2010; Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 của Chính phủ quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao;

Căn cứ Chi thị số 03/2007/CT-BBCVT ngày 23/2/2007 của Bộ Bưu chính Viễn thông về việc tăng cường đảm bảo an ninh thông tin trên mạng internet;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BTTTT-BCA ngày 28/11/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; Thông tư liên tịch số 16/2009/TTLT-BTTTT-BCA ngày 12/5/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an về phối hợp phòng, chống in lậu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 86/TTr-STTT ngày 19/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

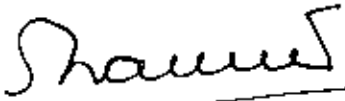
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 17/5/2007 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành tỉnh: Thông tin và Truyền thông, Công an, Công Thương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan tỉnh, Báo Hưng Yên; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././ *a*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- CVXX^{Thương};
- Lưu: VT, NC^T.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

QUY CHẾ

Phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

*(Kèm theo Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phối hợp trong phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, bưu chính - chuyên phát, viễn thông và internet, truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện, phát thanh, truyền hình, công nghệ thông tin, điện tử, cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông, quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính (sau đây gọi tắt là lĩnh vực thông tin và truyền thông) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, bao gồm: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Chi cục Hải quan tỉnh, Sở Công Thương, Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan; các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, bí mật và tuân thủ các quy định của pháp luật. Quá trình phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên có liên quan.

2. Việc cung cấp thông tin giữa các ngành liên quan được thực hiện bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

3. Các cơ quan, đơn vị phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ làm đầu mối theo dõi, tiếp nhận thông tin, phối hợp, giao nhận tài liệu, số liệu liên quan. Cán bộ được giao nhiệm vụ có trách nhiệm đảm bảo bí mật thông tin theo quy định của pháp luật; kịp thời báo cáo lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong việc xử lý thông tin và chỉ đạo công tác phối hợp.

4. Các cơ quan, đơn vị phối hợp phải thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật để xử lý và thông báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông hoặc cơ quan Công an gần nhất đối với mọi hành vi vi phạm xảy ra trong cơ quan, đơn vị và trong lĩnh vực quản lý của mình; có quyền kiến nghị và gửi các

tài liệu có liên quan cho cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân gần nhất để xem xét, khởi tố đối với người có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động phạm tội và các hành vi vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

3. Cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

4. Điều tra, xác minh và làm rõ các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

5. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

6. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thực hiện theo thẩm quyền để nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Chương II

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin và truyền thông cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Là đầu mối tiếp nhận thông tin về các dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; đồng thời, cung cấp thông tin cho các đơn vị liên quan để phối hợp, ngăn chặn, xử lý kịp thời. Vụ việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chủ trì xử lý, các cơ quan đơn vị khác trong phạm vi chức năng nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp khi có yêu cầu và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm; phân ánh và xử lý kịp thời các vụ, việc vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

4. Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các đối tượng vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay các tài liệu liên quan cho Công an tỉnh và kiến nghị Công an tỉnh tiến hành điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Cung cấp thông tin phục vụ hoạt động điều tra, xác minh, xử lý tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông của lực lượng Công an theo quy định của pháp luật.

6. Tiếp nhận quyết định trung cầu giám định, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng giám định về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

7. Hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh về công tác phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh trong việc phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Điều 6. Công an tỉnh

1. Phối hợp với các cơ quan chức năng, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tổ chức tuyên truyền, triển khai công tác bảo đảm an ninh thông tin, phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Chủ động nắm tình hình và thông báo kịp thời về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông cho Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông để có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn.

3. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố:

a) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng, thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng trong hoạt động thông tin và truyền thông.

b) Tổ chức tuần tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi trộm cắp, phá hoại cáp thông tin, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị viễn thông và các hoạt động lợi dụng mạng lưới thông tin và truyền thông để xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

c) Yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp các thông tin, dữ liệu, số liệu, tài liệu và đồ vật có liên quan phục vụ công tác phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

4. Chú trọng đầu tư hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

5. Chủ trì xây dựng và phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, chú trọng tuyên truyền, phát động các nội dung về bảo vệ an ninh thông tin.

6. Tham gia công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Điều 7. Chi cục Hải quan tỉnh

1. Tổ chức tiếp nhận thông tin, kiểm tra phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

2. Chủ động cung cấp thông tin về tình hình vi phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông của các tổ chức, cá nhân, được phát hiện trong quá trình làm

thủ tục hải quan cho Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan Công an để phối hợp xử lý. Cung cấp các thông tin liên quan phục vụ công tác thẩm tra, xác minh, làm rõ đối tượng vi phạm khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông và Công an tỉnh.

Điều 8. Sở Công Thương

1. Thông tin kịp thời cho các ngành, các đơn vị về tình hình tàng trữ, lưu thông hàng lậu, hàng giả, hàng cấm thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì việc kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tàng trữ, lưu thông hàng lậu, hàng giả, hàng cấm thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

3. Cung cấp thông tin vi phạm pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ, quy định về cạnh tranh trong thương mại điện tử của các tổ chức, cá nhân được phát hiện trong quá trình theo dõi, kiểm tra cho Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan Công an để phối hợp xử lý; cung cấp các thông tin, tài liệu, số liệu liên quan phục vụ công tác thẩm tra, xác minh, làm rõ đối tượng vi phạm theo yêu cầu bằng văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông và Công an tỉnh.

Điều 9. Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên

1. Thực hiện những chuyên mục, chuyên trang để tuyên truyền và phổ biến pháp luật về phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Đăng tải những thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông nhằm giáo dục và nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mọi tầng lớp nhân dân trong công tác phòng, chống và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Điều 10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân trong công tác tham gia phòng, chống tội phạm về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Chỉ đạo các phòng, ban chức năng, các đơn vị trực thuộc phối hợp, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc địa bàn mình quản lý.

3. Thông báo cho cơ quan Công an gần nhất, Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện những dấu hiệu hoạt động tội phạm hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Điều 11. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh

1. Thực hiện nghiêm quy trình hồ sơ, thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi xây dựng công trình phục vụ lĩnh vực thông tin – truyền thông và có kế hoạch áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng, an ninh thông tin phù hợp với quy mô mạng lưới, dịch vụ và xu thế phát triển công nghệ trên thế giới.

2. Nghiên cứu phát triển công nghệ nhằm nâng cao độ an toàn của mạng lưới bưu chính, viễn thông; xây dựng kế hoạch dự phòng về mạng lưới, trang thiết bị để ứng phó với các tình huống khẩn cấp, các sự cố xảy ra nhằm bảo đảm an ninh thông tin và yêu cầu hoạt động liên tục, an toàn của mạng lưới, dịch vụ bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

3. Triển khai các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi lợi dụng mạng lưới bưu chính - chuyển phát, mạng viễn thông - internet để hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, buôn lậu và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

4. Phối hợp các lực lượng công an, quân sự, dân quân tự vệ xây dựng quy chế phối hợp hoặc biên bản ghi nhớ bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin.

5. Trường hợp phát hiện các dấu hiệu trộm cắp cước viễn thông quốc tế; việc kinh doanh trái phép dịch vụ bưu chính, viễn thông, internet; kinh doanh, đưa vào sử dụng các loại thiết bị viễn thông, thiết bị đầu cuối cấm nhập khẩu, không hợp chuẩn chất lượng; gửi, vận chuyển hàng lậu, hàng giả, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát; các hành vi vi phạm liên quan đến việc cung cấp, sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông, internet; trộm cắp, phá hoại mạng lưới, thiết bị, các công trình bưu chính, viễn thông các doanh nghiệp có trách nhiệm kịp thời báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan cho Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh để phối hợp xử lý.

6. Chủ động tổ chức, thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ nhằm giảm thiểu thiệt hại, tác hại do hành vi vi phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông gây ra.

7. Tạo mối liên hệ hợp tác, phối hợp chặt chẽ giữa các doanh nghiệp với nhau và với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ nhằm phát hiện, ngăn chặn và thông báo kịp thời cho các cơ quan chức năng về hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

8. Cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu cho Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan Công an tại địa phương; tạo điều kiện thuận lợi nhất để xác minh đối tượng vi phạm phục vụ công tác bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan

Các sở, ban, ngành có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng, có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Chương III

QUY ĐỊNH BÁO CÁO, THÔNG TIN

Điều 13. Báo cáo, thông tin khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động bưu chính - chuyển phát

Cơ quan, doanh nghiệp Bưu chính - chuyển phát, cá nhân phải báo ngay cho Ủy ban nhân dân, cơ quan Công an gần nhất hoặc Sở Thông tin và Truyền

thông khi phát hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực bưu chính - chuyển phát được quy định tại Điều 7 của Luật Bưu chính.

Điều 14. Báo cáo, thông tin khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động viễn thông

Cơ quan, doanh nghiệp viễn thông, cá nhân (hoặc cơ quan, cá nhân nhận đơn tố cáo) phải báo ngay cho Ủy ban nhân dân, cơ quan Công an gần nhất hoặc Sở Thông tin và Truyền thông, khi phát hiện các hành vi được quy định tại Điều 12 của Luật Viễn thông và các hành vi sau:

1. Sử dụng dịch vụ viễn thông (đàm thoại, nhắn tin, truy cập Website,...) để truyền đưa thông tin có nội dung chống phá nhà nước, tuyên truyền kích động bạo lực, dâm ô đồi trụy, mê tín dị đoan;

2. Gọi điện hoặc nhắn tin có nội dung xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

3. Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật;

4. Gọi điện hoặc nhắn tin để lừa đảo, tống tiền, đe dọa, quấy rối, khủng bố;

5. Trộm cắp cước viễn thông;

6. Sử dụng, kinh doanh, lưu thông trên thị trường SIM thuê bao di động trả trước, thiết bị kích hoạt SIM thuê bao di động trả trước không đúng quy định của nhà nước;

7. Trộm cắp thiết bị viễn thông, phá hoại cơ sở hạ tầng viễn thông;

8. Thu trộm, nghe trộm, xem trộm thông tin trên mạng viễn thông;

9. Cản trở trái pháp luật việc thiết lập cơ sở hạ tầng viễn thông, việc cung cấp và sử dụng hợp pháp các dịch vụ viễn thông.

Điều 15. Báo cáo, thông tin khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động cung cấp, kinh doanh dịch vụ internet, game online

Tổ chức, cá nhân phải báo ngay cho Ủy ban nhân dân, cơ quan Công an gần nhất hoặc Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh khi phát hiện các hành vi sau:

1. Sử dụng dịch vụ internet (thông tin, trao đổi, phát tán tài liệu) để chống phá nhà nước, tuyên truyền kích động bạo lực, dâm ô đồi trụy, mê tín dị đoan;

2. Đưa lên internet các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

3. Lợi dụng internet để quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật;

4. Lợi dụng internet và game online để trộm cướp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, gây mất trật tự, dụ dỗ mua bán phụ nữ, trẻ em;

5. Gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị và cản trở trái pháp luật việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet.

Điều 16. Báo cáo, thông tin khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động công nghệ thông tin và điện tử

Tổ chức, cá nhân phải báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông và Công an tỉnh khi phát hiện các hành vi sau:

1. Truy cập bất hợp pháp vào cơ sở dữ liệu máy tính (đặc biệt là cơ sở dữ liệu quốc gia, an ninh, quốc phòng) nhằm phá hoại, sửa đổi dữ liệu, trộm cắp dữ liệu, thay đổi giao diện; thực hiện các hành vi làm tắc nghẽn đường truyền của một địa chỉ trang web đã định trước;

2. Sử dụng dữ liệu của máy tính, hoặc mạng máy tính để lan truyền, phát tán các chương trình virus, phần mềm gián điệp nhằm lây lan vào máy tính cá nhân, lấy cắp thông tin địa chỉ thư điện tử, thông tin thẻ tín dụng và thông tin cá nhân (mật khẩu của địa chỉ thư điện tử, tài khoản thành viên); đưa thông tin thẻ tín dụng đã lấy cắp được lên mạng để mua bán, trao đổi, cho tặng; phá hoại, làm thay đổi thông tin, dữ liệu của tổ chức, cá nhân;

3. Dùng máy tính làm công cụ để thực hiện các hành vi phạm tội: Lừa đảo qua quảng cáo bán hàng trực tuyến, lừa đảo trên các sàn giao dịch ảo như ngoại tệ, vàng, bất động sản, huy động vốn tín dụng; lừa đảo bằng thư điện tử; đề nghị tham gia rửa tiền; tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy qua mạng; tổ chức hoạt động mại dâm qua mạng; thực hiện các hoạt động khủng bố, gây rối qua mạng; tuyên truyền thông tin đồn nhảm, thất thiệt; gửi thư điện tử, nhắn tin lừa đảo, tống tiền, đe dọa, quấy rối, khủng bố; xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

4. Sản xuất, lưu hành sản phẩm công nghệ thông tin và điện tử trái pháp luật; giả mạo trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân khác;

5. Xuất, nhập khẩu trái phép sản phẩm, hàng hóa công nghệ thông tin, điện tử như máy tính, máy in, máy scan, máy photocopy, máy điện thoại, máy ghi âm, máy ghi hình. In, xuất bản, phát hành xuất bản phẩm có nội dung chống Đảng, Nhà nước phá hoại khối đoàn kết dân tộc; kích động bạo lực; truyền bá tư tưởng phân động;

6. Kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, các sản phẩm, linh kiện công nghệ thông tin, điện tử.

Điều 17. Báo cáo, thông tin khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động in, photocopy và phát hành

Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông hoặc Đội liên ngành phòng, chống in lậu tỉnh khi phát hiện các hành vi được quy định tại khoản 2, Điều 10 của Luật Xuất bản và các hành vi sau:

1. In xuất bản phẩm không có giấy phép;

2. In, photocopy nhân bản báo chí, xuất bản phẩm đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy;

3. In các sản phẩm mà pháp luật Việt Nam cấm lưu hành; in, photocopy trái phép tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước;

4. Xuất, nhập khẩu báo chí, xuất bản phẩm trái phép;

5. Phát hành (bán, phân phát, cho thuê, đưa lên mạng internet) xuất bản phẩm nhập lậu; xuất bản phẩm in lậu; xuất bản phẩm có nội dung tuyên truyền mê tín dị đoan, tuyên truyền lối sống đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực;

6. Phát hành xuất bản phẩm đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Công tác trao đổi thông tin

1. Trong quá trình phối hợp, việc cung cấp thông tin, các dấu hiệu nghi vấn vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông phải được thực hiện nhanh chóng, đảm bảo bí mật và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Chi cục Hải quan tỉnh, Sở Công Thương, Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh phải cử cán bộ làm đầu mối, cập nhật thông tin, theo dõi trong việc phối hợp, giao nhận tài liệu, số liệu liên quan. Người được giao nhiệm vụ có trách nhiệm đảm bảo bí mật thông tin, kịp thời báo cáo người có thẩm quyền trong việc xử lý thông tin, chỉ đạo công tác phối hợp.

Điều 19. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong quá trình thực hiện phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thì được xem xét, khen thưởng theo quy định.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được phân công mà không thực hiện sự phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Chế độ báo cáo

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan định kỳ 6 tháng/lần tổng hợp, đánh giá, trao đổi về kết quả thực hiện quy chế phối hợp, rút kinh nghiệm và báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh trước ngày 05 tháng 7 (đối với báo cáo 6 tháng đầu năm) và trước ngày 05 tháng 01 năm sau (đối với báo cáo 6 tháng cuối năm).

2. Công an tỉnh, Sở Công Thương, Chi cục Hải quan tỉnh, Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng/lần (trước ngày 30 tháng 6 và 31 tháng 12 hàng năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình

hình thực hiện công tác phối hợp phòng, chống các hành vi vi phạm, tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; theo dõi, tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. / *a*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Phong

Nguyễn Văn Phong